



Cơ sở và những chuyển biến về quan hệ kinh tế Ấn Độ – Philippines trong thập niên cuối thế kỷ XX

Lê Thị Quý Đức, Trần Thị Quế Châu

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 04/01/2025

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 19/02/2025

Ngày nhận đăng: 21/02/2025

Ngày xuất bản: 20/10/2025

Từ khóa:

Ấn Độ

Philippines

Quan hệ kinh tế

Thập niên cuối thế kỷ XX

TÓM TẮT

Ấn Độ và Philippines là các quốc gia cùng nằm ở khu vực châu Á, đều từng là thuộc địa của các nước thực dân phương Tây. Sau khi giành được độc lập, những khác biệt về ý thức hệ với sự nghi ngờ lẫn nhau trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh đã chi phối sâu sắc tình trạng quan hệ Ấn Độ - Philippines. Đến thập niên 1990, Chiến tranh Lạnh kết thúc với sự sụp đổ của Liên Xô đã để lại những khoảng trống kinh tế cho Ấn Độ. Trước bối cảnh đó, với việc triển khai chính sách “Hướng Đông” (Look East Policy - LEP), Ấn Độ đã có những xích lại gần hơn về kinh tế với các nước Đông Nam Á, trong đó có Philippines. Bài viết dưới đây sẽ đi sâu làm rõ cơ sở cũng như biểu hiện của những chuyển biến trong quan hệ kinh tế Philippines - Ấn Độ thập niên cuối thế kỷ XX.

1. MỞ ĐẦU

Từ khi Ấn Độ và Philippines chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1949 cho đến trước những năm 1990, quan hệ giữa hai nước trên các lĩnh vực, trong đó có kinh tế, gần như rất mờ nhạt. Tuy nhiên, dễ dàng nhận thấy có sự tăng trưởng theo chiều hướng đi lên trong quan hệ kinh tế Ấn Độ - Philippines từ thập niên cuối thế kỷ XX.

Việc triển khai chính sách “Hướng Đông” của Ấn Độ dường như đã trở thành chất xúc tác quan trọng, dần tháo gỡ những rào cản trong quan hệ hai nước Ấn Độ và Philippines, trong đó có quan hệ kinh tế. Cùng với đó, sự phát triển trong quan hệ kinh tế của Ấn Độ và Philippines cũng được tạo điều kiện thuận lợi nhờ các chuyển biến giữa lãnh đạo cấp cao hai nước.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở cho sự chuyển biến trong quan hệ kinh tế Ấn Độ - Philippines thập niên cuối thế kỷ XX

2.1.1. Chính sách “Hướng Đông” của Ấn Độ sau Chiến tranh Lạnh

Chiến tranh Lạnh kết thúc với sự sụp đổ của Liên Xô đã để lại những khoảng trống chính trị - kinh tế đối với Ấn Độ, đặc biệt là vào thời điểm thế giới cũng đang định hình lại về mặt kinh tế và chiến lược. Lúc này, sự mở rộng của chủ nghĩa khu vực đã chia kinh tế thế giới thành các khối thương mại nhỏ ở từng khu vực, cùng với đó là sự nổi lên của xu thế tự do hóa kinh tế. Trong bối cảnh đó, khu vực Đông Nam Á - nơi có nhiều nền kinh tế đang bùng nổ, được cho là đáp ứng lợi ích của Ấn Độ - một quốc gia khi đó cũng đang bắt đầu cải cách kinh tế và cần tăng cường hợp tác kinh tế với các khu vực bên ngoài. Thông qua các nước Đông Nam Á, Ấn Độ muốn giành được nhiều lợi ích từ hội nhập kinh tế cũng như lợi ích an ninh khu vực, trong đó có việc mở rộng kết nối với Đông Á, Đông Nam Á. Bên cạnh đó, việc các nước lớn mở rộng ảnh hưởng tại khu vực Đông Nam Á cũng thúc đẩy Ấn Độ tích cực hơn trong việc triển khai chính sách “Hướng Đông” kết hợp với chính sách đối ngoại then chốt chú ý trước tiên đến các nước láng giềng.

Tác giả liên hệ: Lê Thị Quý Đức;

Địa chỉ e-mail: lethiquiduc@dhsphue.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.054.2025>

Việc triển khai LEP hướng đến mục tiêu tổng thể là biến Ấn Độ trở thành một cường quốc kinh tế và quân sự ở khu vực châu Á cũng như trên phạm vi toàn thế giới. Mục tiêu tổng thể đó đã được cụ thể hoá với 3 mục tiêu chủ yếu: một là, dựa vào khu vực để phục vụ cho sự phát triển ổn định của Ấn Độ, đặc biệt là thúc đẩy sự phát triển ở 7 bang vùng Đông Bắc Ấn Độ - những bang kém phát triển về kinh tế - xã hội và bất ổn an ninh; hai là, hội nhập kinh tế khu vực; ba là, mở rộng ảnh hưởng của Ấn Độ ra toàn khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Theo khẳng định của Bộ trưởng Ngoại giao Ấn Độ I.K. Gulraj thì: *“Hướng Đông thực chất có nghĩa là một Ấn Độ hướng ngoại, là tập hợp tất cả sức mạnh động lực nội tại và khu vực, là đang hướng trực tiếp vào sự đồng vận với một vùng lân cận thống nhất và tiến bộ tới phía Đông thuộc đất mẹ châu Á”* (Gulraj, 1996). Tinh thần ấy tiếp tục được Thủ tướng Manmohan Singh khẳng định sau gần một thập kỷ: *“LEP không đơn thuần là một chính sách kinh tế đối ngoại, mà còn là một bước chuyển hướng chiến lược trong nhìn nhận của Ấn Độ về thế giới và vị trí của Ấn Độ trong nền kinh tế toàn cầu đang phát triển. Trên tất cả là vươn tới các nước láng giềng có chung nền văn minh với chúng tôi ở Đông Nam Á và Đông Á. Tôi luôn coi vận mệnh của Ấn Độ gắn với các nước này và nhất là Đông Nam Á. Tôi nhắc lại cam kết của Ấn Độ trong việc cùng ASEAN và các nước Đông Á biến thế kỷ XXI thực sự là thế kỷ của châu Á”* (Singh, 2005).

Trên tổng thể LEP - chính sách đối ngoại mang tính định hướng đến khu vực Đông Nam Á, là một quốc gia trong khu vực, Philippines cũng dần hiện diện trong những tính toán chiến lược của quốc gia Nam Á từ thập niên cuối thế kỷ XX mà kinh tế là một khía cạnh không thể thiếu.

2.1.2. Các chuyến thăm của các nhà lãnh đạo cấp cao Ấn Độ - Philippines trong thập niên cuối thế kỷ XX

Từ các chuyến thăm hạn chế trong thời gian trước những năm 1990, một số chuyến thăm chính thức đã được thực hiện trong giai đoạn này giữa Ấn Độ và Philippines để xây dựng lòng tin của cả hai quốc gia. Trước hết là chuyến thăm cấp nhà nước của Tổng thống Philippines Fidel V. Ramos tới Ấn Độ vào tháng 3-1997.

Về phía Ấn Độ, Bộ trưởng Ngoại giao Smt. Vasundhara Raje đã đến thăm Philippines vào tháng 6-1998. Shri Jaswant Singh đến Manila với tư cách là Phó Chủ tịch Ủy ban Kế hoạch, người dẫn đầu phái đoàn Ấn Độ tham dự Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) và Hội nghị Bộ trưởng ASEAN vào tháng 7-1998. Shri V. Dhananjaya Kumar, Bộ trưởng Bộ Tài chính Ấn Độ đã đến thăm Manila khi Hiệp định Ấn Độ - Philippines về Khuyến khích và Bảo hộ Đầu tư được ký kết vào tháng 1-2000.

Cũng trên cơ sở thiện chí giữa Philippines và Ấn Độ, từ năm 1991 đến năm 2000, nhiều hiệp định trên các lĩnh vực đã được ký kết giữa hai nước. Trước hết là việc ký kết một công ước về tránh đánh thuế hai lần và ngăn chặn việc trốn tránh tài khóa đối với các loại thuế đánh vào thu nhập được thực hiện vào ngày 12-2-1991.

Tiếp đó, vào ngày 29-4-1991, hai thỏa thuận dài hạn về hợp tác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình và nông nghiệp lần lượt được ký kết trong khuôn khổ chuyến thăm cấp nhà nước của Tổng thống Venkataraman tại Philippines. Thỏa thuận trên đây là sự tiếp nối của các thỏa thuận tương tự được thực hiện về hợp tác liên quan đến nguyên tử trong những năm 1960. Hai nước nhất trí hợp tác trong các chương trình liên quan đến việc sử dụng các lò phản ứng nghiên cứu, ứng dụng đồng vị phóng xạ trong y học, nông nghiệp, kỹ thuật và nghiên cứu khoa học nói chung... Tiếp đó là Biên bản ghi nhớ (MoU) về hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, khoa học và công nghệ. Hai nước đều tuân thủ việc triển khai các hoạt động chung trong các lĩnh vực sản xuất và chế biến lúa gạo, hệ thống đa canh, hệ thống canh tác trên cạn, quản lý nước và các lĩnh vực khác.

Bên cạnh đó, hai chính phủ Philippines và Ấn Độ cũng mở rộng tương tác song phương và văn hóa thông qua một chương trình trao đổi văn hóa được ký kết tại Manila vào ngày 29-12-1992. Sự hợp tác này một lần nữa được triển khai vào năm 1994 và có hiệu lực trong giai đoạn 1995-1997. Chương trình tập trung nhiều hơn vào giáo dục, nghệ thuật và văn hóa, khảo cổ học và truyền thông đại chúng.

Hai Biên bản ghi nhớ đã được ký kết vào ngày 3-3-1997 trong chuyến thăm cấp nhà nước của Tổng thống Fidel Ramos tại Ấn Độ. Một là hợp tác khoa học và công nghệ tập trung vào dược phẩm và một hợp tác khác giữa Công ty Industries Corporation Ltd. (NSSIC) của Ấn Độ và Cục Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ (BSMED) của Philippines. Biên bản đầu tiên nhấn mạnh sự hợp tác về phát triển nhân lực, dự án chung về nghiên cứu cây thuốc cũng như trao đổi thông tin cập nhật về phát triển thuốc. Biên bản thứ hai kêu gọi sự hợp tác chặt chẽ giữa NSSIC và BSMED trong việc thiết lập một khuôn khổ chính sách phù hợp cho sự phát triển có tổ chức của các doanh nghiệp nhỏ dựa trên kinh nghiệm của Ấn Độ và Philippines, bao gồm cả việc thành lập các trung tâm có chuyên môn kỹ thuật.

Thỏa thuận cuối cùng nhưng quan trọng nhất là thúc đẩy và bảo vệ đầu tư được ký kết vào ngày 28-1-2000 tại Makati, Philippines với nhiều điều khoản quy định về trung thu, xử lý, bồi thường tổn thất, chuyên tiền, thế quyền, giải quyết tranh chấp và các chi tiết khác.

Những nỗ lực được thể hiện qua các chuyến thăm cấp cao với sự ra đời của các biên bản ghi nhớ, các thỏa thuận... đã góp phần tạo cơ sở, thúc đẩy, đưa đến những chuyển biến trong quan hệ kinh tế Philippines - Ấn Độ vào thập niên cuối thế kỷ XX.

2.2. Những khởi sắc trong quan hệ kinh tế Ấn Độ - Philippines vào thập niên cuối thế kỷ XX

Sau những khoảng lặng trong nửa sau thế kỷ XX dưới tác động của Chiến tranh Lạnh, từ thập niên cuối thế kỷ XX, quan hệ kinh tế giữa Ấn Độ và Philippines dần hiện diện với những dấu ấn khởi sắc.

Về thương mại, đầu tư

Quan hệ kinh tế giữa Ấn Độ và Philippines trong giai đoạn này dần được cải thiện với sự gia tăng tổng kim ngạch thương mại hai chiều. Nỗ lực hợp tác của hai chính phủ được thể hiện qua việc đa dạng hóa các mặt hàng xuất khẩu giữa hai bên để đạt được mức tăng trưởng liên tục và tối ưu. Vào thời điểm đó, việc Philippines bắt đầu nhập khẩu gạo và thịt từ Ấn Độ được xem là một bước đột phá lớn trong quan hệ thương mại hai nước. Thêm nữa, Philippines đã công nhận Tổng công ty Thương mại Nhà nước (STC) của Ấn Độ, mở ra nhiều triển vọng về xuất nhập khẩu giữa hai nước (<http://www.indlaw.com>, 2000).

Ngoài gạo và thịt, các mặt hàng xuất khẩu chính của Ấn Độ sang Philippines còn có bánh dầu, muối công nghiệp, lạc, vải, chất làm lạnh, máy móc, thịt trâu đông lạnh, dược phẩm, sắt thép, sợi dệt, hóa dầu, các bộ phận ô tô và xe máy, ngũ cốc, hóa chất hữu cơ, linh kiện điện tử... Các mặt hàng xuất khẩu chính của Philippines gồm chất bán dẫn, hóa chất vô cơ, phụ tùng ô tô, giấy in, khoáng sản, hàng may mặc, đồ chơi, dầu công nghiệp, rong biển, máy móc và thiết bị vận tải. Với chính sách ngoại thương tự do được thực hiện ở cả hai nước, thương mại hai chiều đã được mở rộng đáng kể (Tasker, 1997, p. 4).

Nhóm Công tác chung về Thương mại và Đầu tư (JWGT) và Hội đồng Doanh nghiệp chung (JBC) từ khu vực tư nhân cũng đã cung cấp khuôn khổ thể chế cho thương mại và đầu tư giữa hai nước. Theo đó, hai cơ quan đã xác định các lĩnh vực được phẩm, phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, các dự án đường sắt, hệ thống liên lạc vệ tinh, chương trình tin học và thiết kế thời trang là những khía cạnh ưu tiên để hợp tác sâu hơn (Tasker, 1997, p. 5).

Bảng 1. Thương mại song phương Ấn Độ - Philippines giai đoạn 1991-2000

Đơn vị: triệu USD

Năm	Tổng kim ngạch thương mại
1991-1992	96,2
1992-1993	64,5
1993-1994	64,1
1994-1995	111,3
1995-1996	166,0
1996-1997	200,3
1997-1998	261,78
1998-1999	155,99
1999-2000	199,78

Nguồn: Sen, Asher, & Rajan (2005, pp. 120–122).

Từ bảng thống kê trên cho thấy: Năm 1991, thương mại hàng hóa giữa Ấn Độ và Philippines dù chưa chạm mốc 100 triệu USD nhưng đã cho thấy những cải thiện đáng kể. Trong những năm 1992 và 1993, tổng kim ngạch thương mại hai nước có thấp hơn đôi chút so với con số của năm 1991 là khoảng 64 triệu USD. Hoạt động thương mại giữa hai quốc gia này đã có sự phục hồi từ năm 1994 khi con số tăng vọt hơn 100 triệu USD, đặc biệt đạt 261,78 triệu USD trong những năm 1997 - 1998.

Về hợp tác doanh nghiệp

Công ty Dệt may Ấn Độ - Philippines, nhà máy dệt may đầu tiên của Ấn Độ ở Philippines được thành lập vào năm 1975 bởi liên doanh Birla, liên tục tạo ra việc làm tại chỗ cho người dân Philippines. Ngoài ra, nhóm các công ty Tata đã ký Biên bản ghi nhớ về một thỏa thuận liên doanh với công ty Philippines, Autocorp, để sản xuất và phân phối xe thương mại Tata vào tháng 8-1993 (Government of India, 1994, p. 14).

Một số công ty Philippines cũng bắt đầu thành lập doanh nghiệp tại Ấn Độ như Del Monte Pacific Limited thành lập Del Monte Foods India Private Limited và xây dựng một cơ sở sản xuất gần Bangalore. Cơ sở này có chức năng sản xuất, phân phối trái cây đã chế biến (ổi và xoài) và các sản phẩm rau củ. Del Monte còn liên doanh với doanh nghiệp Bharti của Ấn Độ thành lập công ty Field Fresh Foods Pvt. Ltd. Qua đó, tập đoàn này

đã cung cấp các thực phẩm và đồ uống chế biến mang nhãn hiệu Del Monte cũng như trái cây và rau tươi mang nhãn hiệu FieldFresh ở Ấn Độ và các quốc gia khác (FieldFresh Foods Pvt. Ltd, 2010). Easy Call Communications Philippines Inc (ECPI), một doanh nghiệp quan trọng khác của Philippines cũng đã thâm nhập hiệu quả vào Ấn Độ năm 1996 (Roa, 1996).

3. THẢO LUẬN

Từ khi Ấn Độ và Philippines chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1949 cho đến trước những năm 1990, quan hệ giữa hai nước trên các lĩnh vực, trong đó có kinh tế, gần như rất mờ nhạt. Tuy nhiên, từ thập niên cuối thế kỷ XX, tình hình đã có sự chuyển biến theo chiều hướng tích cực.

Việc triển khai chính sách “Hướng Đông” của Ấn Độ dường như đã trở thành chất xúc tác quan trọng, dần tháo gỡ những rào cản trong quan hệ hai nước Ấn Độ và Philippines, trong đó có quan hệ kinh tế.

Năm 1990, thế giới chứng kiến nhiều thay đổi mang tính bước ngoặt. Chiến tranh Lạnh kết thúc đã tạo nên những khoảng trống chính trị - kinh tế cho Ấn Độ. Quốc gia Đông Nam Á lúc bấy giờ đang phải đối mặt với tình trạng phá sản tài khóa do dự trữ ngoại hối cạn kiệt và lượng kiều hối giảm, đặc biệt là từ các quốc gia vùng Vịnh. Để ngăn chặn cuộc khủng hoảng đó, Chính phủ Ấn Độ dưới thời Narasimha Rao làm Thủ tướng và Manmohan Singh làm Bộ trưởng Tài chính đã tiến hành tự do hóa nền kinh tế, tìm kiếm các thị trường mới để phục hồi nền kinh tế ốm yếu của mình.

Lịch sử lâu dài của chính sách bảo hộ và sự phụ thuộc mạnh mẽ vào nền kinh tế của Liên Xô khiến Ấn Độ khó có được sự chia sẻ và hỗ trợ kinh tế từ các nước láng giềng. Vào thập niên cuối thế kỷ XX, hầu hết các quốc gia có chung đường biên giới với Ấn Độ đều gặp phải những vấn đề tương tự (Sikri, 2009, p. 20). Vì vậy, Ấn Độ buộc phải vượt ra khỏi nhóm khu vực của mình, nỗ lực tiếp cận các quốc gia khác nhau, đặc biệt là các quốc gia phía đông với LEP.

Chính bối cảnh đó mà quan hệ giữa Ấn Độ tại Philippines, đặc biệt là trên lĩnh vực kinh tế có những sự chuyển biến nhất định từ kim ngạch song phương, sự đa dạng trong các mặt hàng trao đổi, sự hiện diện của các công ty doanh nghiệp của nước này ở nước kia... Đây chính là bệ đỡ quan trọng cho những thành tựu đáng kể trong quan hệ kinh tế hai nước khi bước sang đầu thế kỷ XXI

Có thể thấy, từ khi Ấn Độ bắt đầu thực hiện LEP cuối thế kỷ XX các chuyến thăm cấp nhà nước trong khoảng thời gian này là những khởi đầu tốt để phá băng, bước khởi đầu của sự tái tương tác với những dấu ấn nhất định trong quan hệ kinh tế - lĩnh vực đóng vai trò quan trọng cho việc đánh giá sức mạnh nội tại của mỗi quốc gia trong thời kỳ toàn cầu hoá, hội nhập khu vực và quốc tế.

“Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế trong đề tài mã số T.24.NV.602.06”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- FieldFresh Foods Pvt. Ltd. (2010, March 10). *Bharti & Del Monte tie up*. <http://www.fieldfreshfoods.in>
- Government of India, Ministry of External Affairs. (1994). *Annual report 1993–1994*. Government of India.
- Gulraj, I. K. (1996). *Statement by His Excellency Mr. I. K. Gulraj, Minister of External Affairs of India at the ASEAN Post Ministerial Meeting 1996*. <http://www.aseansec.org/4308.htm>
- India, Philippines target US \$500 million bilateral trade by 2000 A.D. (2000, January 29). *Indlaw*. <http://www.indlaw.com>
- Roa, M. (1996, September 21). *Paging companies join forces for self-regulation*. *Nikkei Electronics Asia*, 5(5). <http://www.nikkeibp.com/nea/may/mayphil.html>
- Sen, R., Asher, M., & Rajan, R. (2005). *ASEAN–India economic relations: Current status and future prospects*. ICAFI University Press.
- Sikri, R. (2009). *Challenge and strategy: Rethinking India’s foreign policy*. Sage Publications.
- Singh, M. (2005, December 12). *Keynote address at the special leaders’ dialogue of the ASEAN Business Advisory Council*. Kuala Lumpur. <http://www.pmindia.nic.in/speeches.htm>
- Tasker, R. (1997, March 3). *India and the Philippines: Old relations, new horizons*. *Philippine Star*.

Basis and changes in India–Philippines economic relations in the last decade of the 20th century

Le Thi Qui Duc, Tran Thi Que Chau

Faculty of History, University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received 04 January 2025

Received in revised form 19 February 2025

Accepted 21 February 2025

Published 20 October 2025

Keywords:

India

Philippines

Economic relations

Last decade of the 20th century

Corresponding author:

Le Thi Qui Duc

E-mail address:

lethiquiduc@dhsphue.edu.vn

ABSTRACT

India and Philippines are countries located in the same region of Asia, both of which were colonies of Western colonial powers. After gaining independence, ideological differences and mutual suspicion during the Cold War period deeply influenced the state of India - Philippines relations. By the 1990s, the Cold War ended with the collapse of the Soviet Union, leaving an economic void for India. In that context, with the implementation of the “Look East” Policy (LEP), India has become closer economically to Southeast Asian countries, including the Philippines. The following article will delve into the basis as well as the manifestations of changes in India - Philippines economic relations in the last decade of the 20th century.
